

SỐ 839

KINH CHIÊM SÁT THIỆN ÁC NGHIỆP BÁO QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Bồ-đề Đăng.

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng tất cả bậc trí ở trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, đã dùng năng lực thần thông thị hiện đạo tràng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh vô ngại, cùng vô lượng, vô biên các đại chúng, giảng thuyết pháp môn căn bản sâu xa. Bấy giờ, trong chúng hội có một Bồ-tát gọi là Kiên Tịnh Tín, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục ngay thẳng, bày vai phải chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con ở trong hội này muốn có đôi điều thưa hỏi, nguyện xin Thế Tôn cho phép.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Tùy theo ý ông để hỏi.

Bồ-tát Kiên Tịnh Tín thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng như lời Thế Tôn đã dạy con ở đời quá khứ sau khi chánh pháp diệt, tượng pháp sắp diệt cho đến đời sau cùng (mạt pháp) như vậy chúng sinh phước mỏng nhiều khổ não, đất nước có nhiều loạn lạc, tai họa đều đầy khởi, nhiều nguy hiểm kinh sợ đe dọa làm nhiều hại, các đệ tử của con quên nhớ nghĩ thiện, chỉ tăng thêm tham, sân, si, tật đố, ngã mạn, giả sử có thì cũng tương tự như thực hành pháp thiện, chỉ cầu lợi dưỡng ở thế gian, được gọi lấy danh lợi làm căn bản, không thể phát tâm tu tập pháp chính yếu. Lúc ấy, chúng sinh thấy tai họa nổi loạn ở đời tâm thường khiếp sợ, lo sợ thân mình và các thân thuộc không có cơm, áo đầy đủ để nuôi thân, do những điều này mà có nhiều nhân duyên làm chướng ngại, ở trong Phật pháp, căn cơ thấp kém, lòng tin rất ít, người chứng đạo rất hiếm, cho đến ở trong ba thừa dần dần lòng tin cũng rất ít, sự tu tập thiện định ở thế gian thành tựu các thần thông biết được mạng sống kiếp trước lại càng không có. Như thế về sau ở trong đời mạt pháp trải qua lâu mới đắc được đạo, lòng tin thiện định, các thần thông, tất cả hoàn toàn không có. Hôm nay, con vì tượng pháp sắp diệt ở đời ác vị lai này và trong đời mạt pháp có căn lành kém ít, xin thưa hỏi Như Lai, dùng phương tiện gì để giáo hóa chúng sinh khiến cho họ phát lòng tin diệt trừ các tai họa, não hại. Do chúng sinh gặp nhiều điều ác xấu, có nhiều chướng ngại mà bỏ mất tâm thiện của mình, ở trong pháp nhân quả thế gian và xuất thế gian, phát sinh nhiều nghi hoặc, không có tâm kiên cố mong cầu pháp thiện, những chúng sinh như vậy đáng thương yêu, đáng cứu giúp, với lòng đại Bi và Nhất thiết chủng trí của Thế Tôn, nguyện xin Thế Tôn thị hiện phương tiện, ví dụ để họ hiểu

rõ khiến xa lìa lưới nghi hoặc, diệt trừ chướng ngại, lòng tin được tăng trưởng, nương theo (xe) thừa nào mà chứng đắc pháp không thoái chuyển.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Tịnh Tín:

–Lành thay, lành thay! Những điều ông hỏi rất hay, rất hợp ý ta. Hôm nay, ở trong chúng này có vị Đại Bồ-tát gọi là Địa Tạng, ông nên đem những câu này thưa hỏi, vì ấy sẽ vì ông thị hiện phương tiện để giảng thuyết giáo hóa, đúng với sở nguyện của ông.

Khi ấy, Bồ-tát Kiên Tịnh Tín lại thưa Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn trí tuệ vĩ đại, vì sao Thế Tôn không giảng thuyết mà muốn để Bồ-tát Địa Tạng đó giảng thuyết.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Tịnh Tín:

–Ông chớ sinh suy nghĩ cao thấp. Thiện nam này đã phát tâm đến nay trải qua vô lượng, vô biên, a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, từ lâu đã chứng đắc Nhất thiết trí như biển, công đức đầy đủ, chỉ do bản nguyện, năng lực tự tại nên phương tiện, quyền xảo thị hiện giáo hóa khắp mười phương, tuy đến khắp tất cả các quốc độ thường thực hành các công đức, mà ở trong năm thứ ô uế ở đời để giáo hóa lợi ích về sau; cũng do năng lực, bản nguyện đã tu tập, do đó, chúng sinh lãnh thọ sự giáo hóa. Vị Bồ-tát đó từ mười một kiếp đến nay trang nghiêm thế giới này, chúng sinh được thuần thực. Cho nên ở trong chúng hội này, thân tướng đoan nghiêm, oai đức lạ thường, chỉ ngoài Như Lai ra thì không ai sánh bằng, lại ở trong thế giới này sự thị hiện giáo hóa, chỉ có Bồ-tát Quán Thế Âm và các Đại Bồ-tát, còn không ai sánh bằng. Vì thế năng lực thệ nguyện của Bồ-tát mau chóng hoàn thành tất cả sự mong cầu của chúng sinh, diệt trừ hết thảy tội nặng của chúng sinh, vượt qua chướng ngại hiện tại được an ổn, Bồ-tát này gọi là Thiện An Ủy. Có nghĩa là khéo léo giảng thuyết pháp sâu xa, có thể hướng dẫn những người mới học phát tâm mong cầu Đại thừa, khiến không còn khiếp sợ, do nhân duyên này mà ở trong thế giới ấy, tôn trọng, lãnh thọ sự giáo hóa nên được giải thoát. Do đó, hôm nay, ta chỉ bày cho ông thưa hỏi.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Tịnh Tín đã hiểu rõ ý của Phật liền thưa hỏi Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, thưa Hiền giả Cứu đời! Lành thay, bậc Bồ-tát đại trí tuệ! Như tôi đã hỏi, chúng sinh ở đời ác dùng phương tiện gì để giáo hóa họ; khiến xa lìa chướng ngại và được lòng tin kiên cố. Hôm nay, Như Lai muốn khiến cho Hiền giả giảng thuyết về phương tiện này, nên phải biết thời thương yêu, vì họ mà thuyết.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Địa Tạng nói với Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe! Tôi sẽ vì người mà thuyết; sau khi Đức Phật nhập diệt trong đời ác, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đối pháp nhân quả thế gian và xuất thế gian chưa có lòng tin chắc chắn không thể tu học, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, hiện ra hoàn toàn; không thể siêng năng quán xét pháp bốn Thánh đế và mười hai nhân duyên, cũng không chuyên cần quán xét về các pháp thật tế chân như, không sinh, không diệt, vì không siêng năng quán xét những pháp như vậy nên không chứng được Niết-bàn không tạo mười điều ác nguồn gốc của tội lỗi, đối với công đức Tam bảo, đủ các cảnh giới, không có lòng tin trong ba thừa đều không có hướng nhất định. Những người như vậy, thì có đủ các thứ chướng ngại, càng tăng thêm sự lo âu, hay nghi hoặc đối với tất cả, tâm không hiểu rõ, nhiều mong cầu, nhiều khổ não, các điều trói buộc sinh khởi không định, suy nghĩ, lo buồn, rối loạn, bỏ mất việc tu tập. Người có những chướng nạn này thường dùng pháp tướng mộc luân để

chiêm nghiệm về nghiệp thiện ác trong đời trước, những việc tốt, xấu, sướng khổ ở hiện tại đều do duyên hợp nên có chia lìa tức là diệt. Nghiệp tùy tâm tích tập, tướng hiện, quả sinh khởi, tướng không mất không hoại nên không sai khác. Chiêm nghiệm kỹ về nghiệp thiện, ác như vậy thì hiểu rõ tâm mình, những việc nghi ngờ lấy đó để biết rõ. Nếu đệ tử Phật, chỉ cần tu tập pháp tướng này, chí tâm nương tựa những pháp quán ấy thì sẽ thành tựu, không nên từ bỏ pháp này, mà trái lại chạy theo những việc bói số xem tướng tốt, xấu ở thế gian, tham trước, ưa tích tập. Nếu người ưa thích tích tập sâu xa thì làm chương đạo Thánh.

Này thiện nam! Nếu muốn học tướng mộc luân, trước hết phải khắc vào cây khoảng ngón tay nhỏ, khiến cho dài ngắn đều bằng một tấc, nằm ở giữa, bốn bên đều bằng, còn hai đầu xiên thừa thì bỏ đi để sát giữa bàn tay ngựa, gieo xuống làm cho nó thay đổi do nghĩa này nên gọi là luân. Lại nữa, dựa theo tướng này có thể phá trừ lưới nghi hoặc của chúng sinh, quay về chánh đạo, đạt được nơi an ổn. Vì thế gọi là chuyển. Tướng luân này có ba loại sai khác. Những gì là ba?

1. Tướng luân có thể chỉ bày những sự khác nhau của nghiệp thiện ác đã làm đời trước, tướng luân này có mười loại.

2. Tướng luân hiển bày sự sai khác nhỏ, lớn, mạnh, yếu đã làm gần nay hay lâu đã tích chứa nghiệp đời trước, tướng luân này có ba loại.

3. Tướng luân có thể hiển bày sự chịu quả báo khác nhau trong ba đời.

Luân này có sáu loại. Nếu muốn chiêm nghiệm sự sai khác của nghiệp thiện, ác đã làm đời trước thì nên khắc vào cây mười luân (vòng) dựa vào luân này viết tên của mười thiện, mười thiện căn bản ở trong một luân, ghi vào mỗi mặt. Tiếp đến dùng mười ác viết đối diện với mười thiện làm cho tương xứng cũng viết vào một mặt. Mười thiện là tất cả các pháp thiện căn bản có thể tóm thâu hết các pháp thiện khác. Mười ác là tất cả pháp ác căn bản có thể hàm chứa hết những pháp ác khác. Nếu muốn chiêm nghiệm tướng luân này thì trước hết phải học chí tâm đánh lễ tất cả chư Phật mười phương, nhân đó lập nguyện, nguyện làm cho hết thảy chúng sinh mười phương mau chóng đều thân cận, cúng dường thừa hỷ, lãnh thọ chánh pháp. Lại nữa, phải nên học chí tâm kính lễ Tạng pháp mười phương; nhân đó liền lập nguyện, nguyện làm cho tất cả chúng sinh khắp mười phương mau chóng được thọ trì đọc tụng đúng như pháp tu hành và vì người khác thuyết pháp. Lại nữa, phải học chí tâm kính lễ tất cả Hiền thánh khắp mười phương, nhân đó liền lập nguyện, nguyện làm cho tất cả chúng sinh mười phương mau chóng được gần gũi cúng dường phát tâm Bồ-đề, chứng được quả vị không thoái chuyển. Sau đó, phải học chí tâm lễ kính Đại Bồ-tát Địa Tạng ta, liền lập nguyện, nguyện làm cho tất cả chúng sinh mười phương nhanh chóng diệt trừ nghiệp ác, tội nặng xa lìa các chương ngại các vật dụng đời sống đều đầy đủ. Kính lễ rồi, tùy theo những thứ hương hoa mình có nên tu tập cúng dường. Tu tập cúng dường là tưởng nhớ đến ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng, thường lễ bái khắp tất cả, nguyện đem hương hoa này đồng trong pháp tánh đều tỏa khắp tất cả cõi chư Phật, cúng dường làm Phật sự. Lại nghĩ tất cả mười phương luôn luôn được cúng dường đầy đủ. Hôm nay, con sẽ đem tất cả thứ hương hoa, chuỗi hạt cở lọng báu các thứ trang sức, trân báu đẹp, âm nhạc, đèn đuốc lửa, thức ăn, nước uống, y phục, giường nệm, thuốc thang cho đến tất cả thứ trang nghiêm hiện có ở mười phương đều cúng dường đầy đủ, thường nhớ nghĩ cùng với chúng sinh vui vẻ cúng dường, tưởng nhớ tu tập cúng dường trong tất cả thế giới. Hôm nay, con tùy hỷ, nếu người chưa tu tập cúng dường nguyện được giáo hóa khiến cho thực

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành cúng dường. Lại nguyện, thân con mau chóng biến hiện khắp tất cả cõi nước. Đối với hết thảy Phật, Pháp, Tăng đều đem hết vật dụng cúng dường trang nghiêm, cùng tất cả chúng sinh vui vẻ thực hành cúng dường tất cả Pháp thân, sắc thân, xá-lợi, hình tượng, những nơi tháp miếu của chư Phật, tất cả việc Phật, cúng dường tất cả Pháp tạng hiện có và thuyết pháp khắp nơi. Cúng dường tất cả chúng sinh Hiền thánh tăng, nguyện cùng với tất cả chúng sinh tu tập thực hành cúng dường như vậy, dần dần thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, bốn Vô lượng tâm, hiểu biết sâu xa những pháp xưa nay vốn vắng lặng, một vị bình đẳng, không sinh, không diệt, xa lìa nhớ nghĩ thanh tịnh hoàn toàn viên mãn. Lại nên, biết rõ tâm cúng dường Đại Bồ-tát Địa Tạng ta. Lại nữa, nên xưng tán danh hiệu hoặc nhớ nghĩ, nhất tâm đọc tụng “Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát”. Xưng tán như thế, đạt được một ngàn kinh, ngàn niệm rồi mà cho rằng: Lòng đại Từ, đại Bi của Đại Bồ-tát Địa Tạng nguyện xin cứu giúp cho con và tất cả chúng sinh mau tiêu trừ các chướng ngại, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh. Hôm nay, sự quán tưởng, xưng tụng khiến được tương ứng, nói như vậy rồi, sau đó, tay cầm mộc luân ở trên vật trong sạch mà gieo xuống trong đó. Như vậy muốn chiêm nghiệm pháp cho mình, hoặc muốn chiêm nghiệm người khác đều cũng làm như thế. Nên biết về luân tương này là tùy theo nghiệp hiện tại, nên mỗi một để đều quán tưởng suy nghiệm, hoặc thuần mười thiện hoàn toàn hoặc thuần mười ác hoàn toàn hoặc thiện ác hỗn tạp, hoặc thuần thiện không hoàn toàn, hoặc thuần ác không hoàn toàn. Như vậy các loại nghiệp nhân không giống nhau, các quả báo tập khí đều sai khác. Đúng như Phật Thế Tôn đã giảng thuyết nơi khác, nên phải nhớ kỹ; tư duy quán xét các nghiệp ở hiện tại cùng quả báo đời này trong kinh, những việc khổ, vui, tốt và xấu, với tập khí phiền não đều tương xứng nhau gọi là tương ứng. Nếu không thích đáng nghĩa là không chú tâm gọi là nói trống rỗng. Nếu chiêm nghiệm luân tương mà nghiệp thiện ác đều không hiện ra thì người này đã chứng tâm trí vô lậu thường cầu pháp xuất ly, lại không thích chịu quả báo thế gian, các nghiệp hữu lậu thay đổi yếu nhỏ dần, không thể tăng trưởng. Do đó, không thể hiện ra được, lại thuần thiện không hoàn toàn, thuần ác không hoàn toàn thì hai hạng người này nghiệp thiện ác không thể hiện ra, đều nhỏ yếu chưa có khả năng trở thành quả, vì thế không thể hiện ra. Nếu ở đời đương lai, đệ tử chư Phật đã chiêm nghiệm quả báo thiện ác đắc được điều tương ứng. Ở trong năm dục được điều vừa ý, chớ chẳng phải tự mình phóng túng mà khởi tâm buông lung, nên suy nghĩ, do nghiệp thiện đời trước của ta như vậy, nên hôm nay được quả báo này. Hôm nay, ta có thể thay đổi, càng tinh tấn tu tập không nên dừng nghĩ. Nếu gặp những việc nguy hiểm, não hại, không tốt quấy phá, lo sợ không được vừa ý, nên phải chịu đựng không nghi ngờ, hối tiếc, thoái mất việc tu tập nghiệp lành, liền suy nghĩ đời trước ta tạo nghiệp ác như vậy, ngày nay gặp quả này. Hôm nay, ta nên hối cải tu tập sửa đổi nghiệp ác và thường thực hành việc thiện khác không ngừng nghĩ. Nếu biếng nhác, phóng túng thay đổi thì càng tích chứa nhiều khổ tập. Đây gọi là chiêm nghiệm Pháp luân tương ban đầu. Nay thiện nam! Nếu muốn chiêm nghiệm nghiệp đã tích chứa trong quá khứ đến lâu hay mau, sự tạo tác khác nhau mạnh, yếu, lớn, nhỏ thì nên khắc vào bảng gỗ ba vòng (luân), dùng thân, miệng, ý, làm căn bản ở mỗi vòng, viết chữ vào đó lại ở giữa mỗi vòng vẽ một bức họa, lớn, dài xén bỏ đi các viền. Lại nữa, mặt thứ hai vẽ một bức họa nhỏ, ngắn khiến cho đến viền. Lại nữa, mặt thứ ba, khắc một bên như bức họa kia, làm cho đường lớn, sâu, mặt thứ tư cũng khắc vào bên làm cho đường nhỏ, cạn; nên biết nghiệp thiện trang nghiêm giống như bức họa, nghiệp ác hại suy yếu giống như giảm lặn. Bức họa lớn dài là hiển bày tích

chứa thiện đến rất lâu, thực hành lành lợi, làm được tăng trưởng. Bức họa nhỏ, ngắn đến rất gần, từ trước tu tập cơ bản thuần thiện, sự tạo ác rất ít. Bức họa được khắc lớn và sâu, biểu thị việc ác đến rất lâu, các tai họa phát triển. Cuối cùng, bức họa nhỏ và cạn là biểu thị việc thiện đến mau giảm đi trước kia tích chứa pháp ác gây các nghiệp chưa đến mức lớn mạnh, hoặc tuy đã làm các tội ác nặng nhưng đã từng hối lỗi, sửa đổi. Đây có nghĩa là tội nhỏ. Nay thiện nam! Nếu ban đầu chiêm nghiệm chuyển tướng là chỉ biết sự sai khác của nghiệp thiện ác đã tạo đời trước mà không thể biết tích tập lâu, mau những nghiệp lớn, nhỏ, mạnh, yếu đã tạo. Vì thế nên chiêm nghiệm tướng luân thứ hai, nếu chiêm nghiệm tướng luân thứ hai nên dựa vào trong tướng luân ban đầu nghiệp đã hiện ra, nếu thuộc về thân thì rơi vào luân tướng của thân, nếu thuộc về miệng thì rơi vào luân tướng của miệng, nếu thuộc về ý thì rơi vào luân tướng của ý, không được đem ba tướng luân này, chiêm nghiệm cùng một nên phải tùy theo nghiệp căn bản, nhớ mỗi một thiện ác dựa vào sự khác biệt thuộc luân nào mà quán xét.

Lại nữa, chiêm nghiệm trong luân tướng ban đầu chỉ có nghiệp thiện của thân, thì ở trong luân thứ hai này là việc ác của thân nghĩa là không có chí tâm không được tương ứng gọi là nói trống rỗng. Lại nữa, không tương ứng là chiêm nghiệm trong luân tướng ban đầu đắc được nghiệp không giết hại và nghiệp không trộm cắp, quán xét về nghiệp không giết hại, trước hết, ý làm chủ mà trong luân tướng thứ hai (thấy) bị ác của thân thì gọi là không tương ứng.

Lại nữa, nếu quán hiện tại từ khi sinh đến về sau không thích giết hại, không tạo tội giết hại nhưng ý làm chủ nghĩ nghiệp giết hại, nhưng ở trong luân tướng thứ hai, thân mắc nhiều tội ác, gọi là không tương ứng, ngoài thân ra, nghiệp trong miệng, nghĩa không tương ứng cũng lại như vậy. Thiện nam nên biết! Nếu đời vị lai, các chúng sinh muốn mong cầu giải thoát sinh, lão, bệnh thì ban đầu học phát tâm, tu tập thiền định, trí tuệ vô tướng thì trước hết phải chiêm nghiệm nghiệp ác đã tạo đời trước nhiều, ít cho đến nhẹ hay nặng, nếu nghiệp ác nhiều thì không được học thiền định trí tuệ, nên biết trước phải thực hành pháp sám hối. Vì sao? Vì người này đã tích chứa tâm ác rất mạnh mẽ. Hiện tại chắc chắn tạo nhiều tội ác, hủy phạm giới cấm, do phạm giới trọng, nếu không sám hối để được thanh tịnh mà tu tập trí tuệ thiền định thì có nhiều chướng ngại không thể đạt được, hoặc tâm bị tán loạn, hoặc vị ngoại đạo tà kiến làm não hại, hoặc lãnh thọ pháp tà kiến, tăng trưởng ác kiến; vì thế trước phải thực hành pháp sám hối. Nếu (giữ) giới căn bản thanh tịnh tội trọng đời trước rất ít thì xa lìa các chướng ngại. Nay thiện nam! Người muốn tu tập pháp sám hối nên an trú nơi vắng lặng, tùy theo năng lực có thể tôn nghiêm Đức Phật ở trong phòng và trang trí kinh pháp, treo cờ lụa, lọng, tìm những hương hoa để cúng dường, tắm tẩy thân thể và mặc y phục giặt sạch chớ để mùi hôi xông lên. Ở trong thất này ngày đêm chia ra ba thời đọc tụng danh hiệu. Nhất tâm đánh lễ bảy Đức Phật ở quá khứ và năm mươi ba Đức Phật, lại quay mặt về mười phương, mỗi một phương tâm đều suy nghĩ, đánh lễ khắp tất cả sắc thân, xá-lợi, hình tượng, nơi tháp miếu của chư Phật, tất cả những việc của Phật. Lại nữa, đánh lễ tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, tâm nghĩ đánh lễ hết Tạng pháp ở mười phương, tâm nên nghĩ đánh lễ tất cả Hiền thánh khắp mười phương. Sau đó, càng biết rõ tụng danh hiệu, lễ bái Đại Bồ-tát Địa Tạng ta, đánh lễ như vậy rồi nên nói những tội đã làm, nhất tâm cầu khẩn; nguyện xin chư đại Bồ-tát mười phương tôn chứng biết cứu giúp, hôm nay, con xin sám hối lại không dám tạo tội nữa, nguyện con và chúng sinh mau chóng

diệt trừ mười ác, bốn tội trọng, năm tội nghịch điên đảo hủy báng Tam bảo, tội Nhất-xiển-đề đã gây từ vô lượng kiếp đến nay; lại nên suy nghĩ tánh tội như vậy, chỉ theo vọng tưởng hư dối, tâm điên đảo khởi, không có thật nhất định mà có thể đạt được bản tánh vắng lặng của hư không. Nguyên con và tất cả chúng sinh mau đạt được bản tánh của tâm, diệt trừ hoàn toàn nguồn gốc tội lỗi, lại thường nên phát nguyện, nguyện cho tất cả Bồ-tát mười phương chưa thành Chánh giác thì mau chứng thành Chánh giác, nếu chứng thành Chánh giác rồi nguyện thường an trú ở đời để chuyển bánh xe chánh pháp, không nhập Niết-bàn, lại nữa nên phát nguyện tùy hỷ, nguyện con và tất cả chúng sinh trừ bỏ hoàn toàn tâm ganh ghét, ở tất cả cõi Phật trong ba đời thường tu học các công đức, tất cả thành tựu đều tùy hỷ. Lại nữa phát nguyện hồi hướng, nguyện tất cả những công đức đã tu tập của con, các vật dụng đều ban cho hết thảy chúng sinh, cùng chứng được trí tuệ của Phật đến thành Niết-bàn. Đã phát nguyện hồi hướng như thế rồi lại đến ngồi ngay thẳng giữa tịnh thất yên tĩnh, chú tâm hoặc đọc tụng hoặc nhớ nghĩ danh hiệu của ta thì sẽ giảm bớt ngủ nghỉ, nếu nhiều hôn mê (mê tối) nên ở trong tịnh thất đạo tràng đọc tụng liên tục. Lại nữa, ban đêm phân chia từng thời, nếu có ánh sáng của đèn đuốc thì làm việc cũng chia ra ba thời, cung kính cúng dường, sám hối tội lỗi và phát nguyện. Nếu không đủ ánh sáng để làm việc thì phải ngồi trong tịnh thất chú tâm tụng niệm, mỗi ngày thường thực hành pháp sám hối, chớ có biếng nhác. Nếu người đời trước từ bỏ các việc căn bản thiện thì tạm thời gặp phải nhân duyên ác nên tạo pháp ác, tội chướng có chút ít nhưng tâm người đó có năng lực rất mạnh mẽ, sau bảy ngày liền được thanh tịnh diệt trừ được chướng ngại. Như vậy, những nghiệp của chúng sinh có dày (nhiều) mỏng (ít), các căn lợi, độn sai khác vô lượng, hoặc trải qua mười bốn ngày mới được thanh tịnh, hoặc trải qua hai mươi một ngày, cho đến bốn mươi chín ngày mới được thanh tịnh. Nếu ở quá khứ, hiện tại đều tăng trưởng các tội trọng thì trải qua trăm ngày mới được thanh tịnh, hoặc trải qua hai trăm ngày cho đến ngàn ngày mới được thanh tịnh. Nếu căn cơ quá thấp kém, tội chướng lại rất nặng thì phải nên phát tâm dũng mãnh không tiếc thân mạng, đêm ngày thường xuyên đọc tụng liên tục bỏ bớt ngủ nghỉ, làm lễ sám hối phát nguyện, thích tu tập cúng dường không lười biếng, không bỏ phước cho đến bỏ mất thân mạng cũng không thoái lui, tinh tấn như vậy ở trong ngàn ngày, chắc chắn được thanh tịnh.

Này thiện nam! Nếu muốn đạt được tướng trí tuệ thanh tịnh, thì tu tập thực hành qua bảy ngày mỗi một ngày vào buổi sáng sớm đem luân tướng thứ hai đặt ở trong bàn tay thường ném xuống ba lần, nếu thân, miệng, ý đều toàn thiện thì gọi là được thanh tịnh. Như vậy các chúng sinh ở vị lai có thể tu tập sám hối từ quá khứ lâu xa đến nay, ở trong Phật pháp đã thực hành điều thiện, tùy theo sự tu tập có những công đức gì, nghiệp có nhiều, ít, nhiều loại sai khác. Vì thế, những người đó được thanh tịnh thì tướng cũng không giống nhau, hoặc có chúng sinh ba nghiệp được (thuần) hoàn toàn thiện, liền được các tướng tốt khác, hoặc có chúng sinh ba nghiệp được tướng đẹp thì ở trong một ngày, một đêm lại thấy ánh sáng chiếu khắp cả tịnh thất, hoặc nghe những mùi hương thơm ngào ngạt lạ thường, thân ý vui vẻ, hoặc sinh mộng lành, trong mộng thấy sắc thân Đức Phật đến làm lễ ấn chứng, cầm tay, xoa đầu khen ngợi rằng, lành thay, hôm nay, ông được thanh tịnh ta đến ấn chứng cho ông, hoặc trong mộng thấy thân của Bồ-tát đến làm ấn chứng, hoặc mộng thấy hình tượng Đức Phật phóng hào quang làm ấn chứng. Nếu người chưa được tướng lành của ba nghiệp, trước hết chỉ nghe thấy những việc này thì là nói hư dối vọng ngữ mê hoặc, lừa gạt chẳng phải tướng lành. Nếu người

đã từng có căn lành xuất thế, giữ gìn tâm mạnh mẽ. Bây giờ, ta tùy theo người đáng độ để thị hiện thân phóng ánh sáng đại Bi khiến họ được an ổn, xa lìa các nghi ngờ, lo sợ, hoặc thị hiện các loại thần thông biến hóa, khiến cho họ tự nhớ lại những việc thiện ác đã làm đời trước, hoặc tùy theo sự ưa thích của họ để thuyết giảng những pháp căn bản sâu xa, người ấy liền hướng về Đại thừa có lòng tin chắc chắn, hoặc dần dần chứng được quả đạo Sa-môn.

Lại nữa, những chúng sinh đó, tuy chưa thấy ta thị hiện thân thuyết pháp, nhưng phải tu học nhất tâm, khiến thân, miệng, ý đều được thanh tịnh: Ta cũng cứu giúp khiến chúng sinh đó nhanh chóng diệt trừ các chướng ngại, Thiên ma Ba-tuần không đến phá hoại được; cho đến làm thầy chín mươi ngoại đạo tà kiến, tất cả quỷ thần cũng không đến quấy nhiễu. Năm triển cái dần dần giảm đi, thật có khả năng tu tập các trí tuệ thiên định.

Lại nữa, nếu các chúng sinh ở đời vị lai tuy không vì cầu trí tuệ thiên định, phát ra từ đạo chính yếu, chỉ vì những người bị nguy hiểm, bần khổ, thiếu thốn, lo buồn, khổ não dầy vò thì cũng nên cung kính lễ bái cúng dường, sám hối việc làm ác, thường phát nguyện, đối với tất cả thời, tất cả nơi, siêng năng nhất tâm đọc tụng danh hiệu của ta, làm thật chí thành cũng sẽ nhanh chóng thoát khỏi khổ não, xả bỏ thân mạng này rồi sinh vào nơi tốt lành.

Lại nữa, đời vị lai những chúng sinh tại gia hoặc xuất gia, muốn cầu thọ giới thanh tịnh vi diệu, nhưng trước đó đã phạm tội trọng quá nhiều thì không được thọ; cũng phải như phương pháp sám hối trên, làm một cách chí tâm, thân, miệng ý đều lành, liền có thể thọ giới. Nếu những chúng sinh đó muốn tu tập đạo Đại thừa, mong cầu thọ giới trọng căn bản của Bồ-tát nguyện đều thọ tất cả giới cấm của tại gia và xuất gia, nghĩa là Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiếp hóa chúng sinh giới, mà không thể gặp được Thầy truyền giới hoàn hảo, giảng thuyết rộng rãi Tạng pháp của Bồ-tát, trước hết phải tu tập thực hành, phải chí tâm cung kính cúng dường trong đạo tràng, ngưỡng mong Bồ-tát chư Phật mười phương làm thầy chứng minh, nhất tâm lập nguyện ca ngợi giới tướng, trước hết nói về mười giới trọng căn bản, thứ đến nên thuyết hết ba loại tụ giới (Tam tụ tịnh giới) tự mình phát nguyện mà thọ giới, ở đây cũng được đắc giới.

Lại nữa, các chúng sinh ở đời vị lai muốn cầu xuất gia và đã xuất gia, nếu không thể gặp được thầy truyền giới hoàn hảo và Tăng chúng thanh tịnh, tâm của người ấy nghi ngờ không được đúng như pháp thọ trì cấm giới, chỉ có thể học phát tâm đạo vô thượng, cũng đã làm cho thân, miệng, ý đều thanh tịnh. Người đó chưa xuất gia mà phải cắt tóc mặc y pháp phục như đã lập nguyện trên, tự mình phát nguyện thọ trì ba loại tụ giới luật nghi của Bồ-tát thì gọi đắc được đầy đủ giới Ba-la-đề mộc-xoa. Giới xuất gia gọi là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tức là tìm cầu Tạng luật Thanh văn và Tạng luận, tu tập Bồ-tát, thọ trì, đọc tụng, quán xét tu hành. Nếu tuy xuất gia mà tuổi chưa đủ hai mươi, trước hết nên phải phát nguyện thọ mười giới căn bản và thọ giới khác là Sa-di và Sa-di-ni, đã thọ giới cũng gọi Sa-di, Sa-di-ni, tức cần thân cận cúng dường, thị giả những vị xuất gia trưởng thượng, học tâm Đại thừa thọ giới cụ túc, tìm thầy nương tựa, thưa hỏi giáo giới thực hành oai nghi như pháp Sa-di, Sa-di-ni, nếu người không được như vậy thì nguyện được gần gũi Bồ-tát, thực hành Tạng luận, đọc tụng, suy nghĩ, quán xét, tu tập, siêng năng cúng dường ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng. Nếu Sa-di-ni tuổi đã được mười tám cũng nên phát nguyện thọ sáu pháp giới Thức-xoa-ma-na trong Tạng luật và học hết tất cả giới tụ của Tỳ-kheo-ni. Người ấy nếu đủ hai mươi tuổi, có thể như trên thọ tất

cả ba loại giới tự của Bồ-tát, sau đó được gọi Tỳ-kheo-ni. Nếu chúng sinh đó tuy học sám hối mà không thể chí tâm, không được tướng tốt, giả sử đã thọ giới đều không gọi đắc giới.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kiên Tịnh Tín hỏi Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Tôn giả thuyết giảng về sự sai khác của chí tâm có mấy loại? Chí tâm đắc được tướng tốt là thế nào?

Đại Bồ-tát Địa Tạng bảo:

–Này thiện nam! Ta đã thuyết giảng tóm lược về chí tâm có hai loại. Hai đó là:

1. Ban đầu mới tu tập chí tâm mong cầu.
2. Giữ gìn tâm ý thường tinh tấn, chí tâm tương ứng thành tựu mạnh mẽ.

Hoàn thành được hai loại chí tâm này thì có thể đắc được tướng tốt. Hai loại chí tâm này lại có ba hạng sai khác là thượng, trung, hạ. Ba hạng là:

1. Nhất tâm, có nghĩa trói buộc vọng tưởng, tâm an trú không tán loạn.
2. Tâm dũng mãnh, nghĩa là thường mong cầu không lười biếng, không kể thân mạng.
3. Tâm sâu xa, nghĩa là cùng với pháp tương ứng hoàn toàn không thoái lui.

Nếu người tu tập pháp sám hối này mà không được chí tâm bậc hạ thì hoàn toàn không được tướng tốt thanh tịnh. Đây gọi là chiêm nghiệm pháp luân thứ hai.

Này thiện nam! Nếu muốn chiêm nghiệm bị sự sai khác của quả báo trong ba đời thì phải khắc vào bảng gỗ sáu luân (vòng). Ở luân thứ sáu này dùng một số một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy, mười tám viết vào đó. Mặt thứ nhất viết số một làm gốc, còn ba mặt khác, viết tuần tự không sai, không lẫn lộn, nên biết các số này đều từ một số mà phát sinh, dùng số một làm gốc, những số như vậy đều biểu thị tập hợp sáu căn của chúng sinh, tất cả từ một cảnh giới thật với tâm thanh tịnh, tự tánh tạng của Như Lai mà sinh khởi, nương vào một cảnh giới thật để làm căn bản gọi là nương vào cảnh giới thật. Người bị vô minh không hiểu rõ một pháp giới, nhớ nghĩ sai lầm hiển bày cảnh giới vọng tưởng, phân biệt chấp trước nhân duyên của nghiệp tập, phát sinh sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Vì do sáu căn bên trong tiếp xúc sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp bên ngoài phát sinh sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thân thức, ý thức, vì nương sáu thức nên đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh khởi tướng trái nghịch, tướng thuận, những tướng chẳng trái, chẳng thuận, phát sinh mười tám thọ. Nếu đệ tử chư Phật đời vị lai chịu nhân quả báo trong ba đời muốn rõ được ý nghi ngờ thì phải gieo ba lần vào luân tướng thứ ba này, chiêm nghiệm, tánh số kết hợp, dựa vào cách tánh số để quyết định thiện ác. Như vậy thấy được tướng quả báo thiện ác trong ba đời, gồm có một trăm tám mươi chín loại. Tất cả là:

1. Cầu pháp Thượng thừa chứng bậc không thoái chuyển.
2. Mong cầu quả hiện tại sẽ chứng đắc.
3. Cầu Trung thừa được quả vị không thoái chuyển.
4. Cầu pháp Hạ thừa chứng đắc bậc không thoái chuyển.
5. Mong cầu thân thông được thành tựu.
6. Tu tập thành tựu bốn Phạm thiên.
7. Ở đời tu tập thiền được thành tựu.
8. Mong muốn thọ giới được giới vi diệu.
9. Đã từng thọ giới cụ túc.

10. Mong cầu vị, trụ, tín của Thượng thừa.
11. Mong cầu vị, trụ, tín, của Trung thừa.
12. Mong cầu vị, trụ, tín của Hạ thừa.
13. Đã chọn (thấy) người làm bạn tốt.
14. Như đã nghe chánh pháp.
15. Thấy người là bạn xấu.
16. Như đã nghe chẳng phải chánh pháp.
17. Thấy người có công đức chân thật.
18. Đã biết được người không có công đức chân thật.
19. Biết rõ được nghĩa không sai lầm.
20. Biết rõ nghĩa là sai lầm.
21. Đọc tụng không bị sai sót.
22. Đọc tụng bị sai trái.
23. Sự tu tập không bị lầm lẫn.
24. Sự thấy nghe đều tốt.
25. Sự chứng đắc là thật chứng.
26. Sự học bị sai lầm.
27. Sự thấy nghe chẳng tốt hoàn toàn.
28. Sự chứng đắc chẳng phải là chánh pháp.
29. Có sự bảo vệ của thần tà.
30. Có thể thuyết giảng bàn luận với trí hiểu sai lầm.
31. Sự huyễn hóa biết chẳng phải năng lực của người.
32. Trước phải tu tập biết rõ về trí đạo.
33. Trước phải tu tập đạo thiền định.
34. Thấy sự học không có chướng ngại.
35. Thấy sự học là chỗ thích nghi.
36. Thấy sự học là chẳng phải nơi thích hợp.
37. Quán xét sự học là tích chứa đời trước.
38. Quán thấy sự học chẳng phải tích chứa đời trước.
39. Quán thấy sự học hoàn toàn tăng trưởng.
40. Quán thấy sự học ít phương tiện.
41. Quán thấy sự học không có mục đích tiến lên.
42. Sự mong cầu quả hiện tại chưa chứng đắc.
43. Cầu mong được đi xuất gia.
44. Cầu nghe pháp được chỉ giáo.
45. Cầu được đọc tụng kinh.
46. Quán xét việc làm là việc của ma.
47. Quán xét việc làm đã thành tựu.
48. Quán thấy việc đã làm chẳng thành.
49. Mong cầu thật giàu tài sản đầy tràn.
50. Mong cầu địa vị quan sẽ thành tựu.
51. Cầu mạng sống lâu thì tuổi được kéo dài.
52. Cầu phật ở đời được thành tựu.
53. Thông tỏ nhiều về học vấn.
54. Ít thông suốt về học vấn.

55. Tìm cầu thầy, bạn được như ý.
56. Cầu đệ tử được vừa ý.
57. Cầu cha mẹ được như ý.
58. Cầu nam nữ được bằng lòng.
59. Cầu vợ cả vợ lẽ được như ý.
60. Cầu bạn đồng hành được như ý.
61. Được cùng chung sự suy nghĩ.
62. Quán thấy tâm người thường giận dữ.
63. Mong cầu không cảm hờn được vui vẻ.
64. Cầu hòa hợp được như ý.
65. Quán thấy tâm người hoan hỷ.
66. Biết rõ tất cả những suy nghĩ của người.
67. Suy nghĩ của người không thể hiểu được.
68. Kêu gọi đều đến tụ tập.
69. Oán ghét được xa lìa.
70. Thương kính được gần gũi.
71. Quán thấy sự tích chứa đục thì được nhóm họp.
72. Quán thấy sự tích chứa đục không được tích tụ.
73. Kêu gọi không đến.
74. Kỳ hẹn người chắc chắn sẽ đến.
75. Hẹn người dừng lại không đến.
76. Thấy người được an lạc.
77. Thấy người không được an ổn.
78. Thấy người không có thân hình.
79. Mong cầu thấy thì được thấy.
80. Tìm kiếm gì liền thấy được.
81. Cầu được nghe lời nói an lành.
82. Tìm thấy không được như ý.
83. Thấy được nghi ngờ tức là sự thật.
84. Thấy sự nghi ngờ là không phải sự thật.
85. Thấy người không hòa hợp.
86. Mong cầu Phật sư sẽ đạt được.
87. Cầu cúng dường sẽ có được đầy đủ.
88. Cầu vật dụng sinh sống đều được như ý.
89. Mong vật dụng sinh sống có rất ít.
90. Những sự mong cầu đều sẽ được.
91. Những sự mong cầu sẽ không có.
92. Sự mong cầu ít có được.
93. Những sự mong cầu được như ý.
94. Sự tìm cầu mau được thành tựu.
95. Sự mong cầu lâu mới thành tựu.
96. Sự tìm cầu lại hao tổn.
97. Sự mong cầu được lợi lành.
98. Sự mong cầu lại chịu khổ.
99. Bị mất đi tìm sẽ có lại.

100. Bị mất rồi thì mãi mãi không có được.
101. Thấy mình bị mất được trả lại.
102. Cầu xa lìa nguy hiểm liền thoát khỏi nạn.
103. Cầu xa lìa bệnh liền được tiêu trừ.
104. Thấy sự trừ bỏ không còn chướng ngại.
105. Thấy sự trừ bỏ có chướng ngại.
106. Thấy chỗ an trú được an ổn.
107. Thấy nơi an trú không được an ổn.
108. Đến nơi nào là được an vui.
109. Đến nơi nào là có sự nguy hiểm.
110. Đến nơi nào là lưới ma.
111. Đến nơi nào khó giáo hóa.
112. Đến nơi nào có thể giáo hóa.
113. Đến nơi được lợi cho mình.
114. Đi đường không bị quấy phá.
115. Đi đường bị quấy rối.
116. Vua, dân, xấu, ác đối khát sinh khởi.
117. Vua dân xấu ác có nhiều bệnh dịch.
118. Vua dân tốt đất nước phồn vinh an lành.
119. Vua không có đạo đức đất nước bị tai nạn, hỗn loạn.
120. Vua tu tập công đức thì diệt trừ tai họa, hỗn loạn.
121. Vua làm ác thì đất nước sắp phá hủy.
122. Vua làm việc thiện thì đất nước vững an toàn.
123. Quán thấy để tránh mà thoát được nạn.
124. Quán sát để tránh mà không thoát được nạn.
125. An trú ở đâu mọi người được an ổn.
126. An trú ở đâu đều có chướng nạn.
127. Nướng vào chúng tụ họp không được an.
128. Sống nơi vắng lặng không có các tai nạn.
129. Thấy điều quái dị không có sợ hãi.
130. Thấy việc quái dị bị tổn hại.
131. Thấy điều quái dị tinh tấn an ổn.
132. Thấy điều trong mộng không có tổn hại.
133. Thấy điều trong mộng có sự tổn hại.
134. Thấy điều trong mộng tinh tấn an ổn.
135. Thấy điều trong mộng là (thuận lợi) tốt lành.
136. Thấy chướng ngại hỗn loạn mau được xa lìa.
137. Thấy chướng ngại hỗn loạn dần dần được từ bỏ.
138. Thấy chướng ngại hỗn loạn không thể xa lìa.
139. Thấy chướng ngại loạn động nhất tâm đoạn trừ.
140. Thấy tai nạn mau được thoát khỏi.
141. Thấy tai nạn lâu được thoát khỏi.
142. Thấy khó khăn chịu khổ não.
143. Thấy khó khăn tinh tấn thoát khỏi.
144. Thấy tai nạn đến thân mạng sẽ chấm dứt.

145. Thấy tai họa lớn không thể khắc phục.
146. Thấy tai họa chẳng phải khổ não của người.
147. Thấy những tai họa chẳng phải người.
148. Thấy các tai họa có thể sửa chữa.
149. Thấy các tai họa khó có thể cứu chữa.
150. Quán thấy bị nạn thiếu tinh tấn.
151. Quán thấy tai nạn đau khổ lâu dài.
152. Quán thấy bị tai họa thì mình sẽ khác.
153. Quán thấy bệnh hoạn thì đến thầy thuốc giỏi để chữa trị.
154. Thấy bệnh hoạn thì chữa trị.
155. Thuốc men phải có hiệu lực.
156. Thấy bệnh hoạn được diệt trừ.
157. Gặp vị thầy thuốc không thể chữa trị.
158. Quán thấy bệnh ghê không thể chữa trị.
159. Thuốc men không có hiệu lực.
160. Thấy thân bị bệnh hoạn sẽ hết.
161. Đến từ trong đường địa ngục.
162. Đến từ trong đường súc sinh.
163. Đến từ trong đường ngựa quý.
164. Đến từ trong đường A-tu-la.
165. Đến từ trong loài người.
166. Đến từ trong hàng chư Thiên.
167. Đến từ ở nhà.
168. Đến từ trong xuất gia.
169. Từng đến gặp Phật cúng dường.
170. Từng đến gần gũi cúng dường hiền thánh.
171. Đã từng đến nghe Pháp sâu xa.
172. Xả bỏ thân này rồi vào địa ngục.
173. Xả bỏ thân này làm súc sinh.
174. Xả bỏ thân này làm ngựa quý.
175. Xả bỏ thân này rồi làm A-tu-la.
176. Xả bỏ thân này rồi sinh làm người.
177. Xả bỏ thân này rồi làm vua mọi người.
178. Xả bỏ thân này sinh làm chư Thiên.
179. Xả bỏ thân này sinh làm vua cõi trời.
180. Xả bỏ thân này rồi nghe được Pháp sâu xa.
181. Xả bỏ thân này được xuất gia.
182. Xả bỏ thân này gặp được Thánh tăng.
183. Xả bỏ thân này sinh vào cõi trời Đâu-suất.
184. Xả bỏ thân này sinh vào cõi Phật thanh tịnh.
185. Xả bỏ thân này được diện kiến Phật.
186. Xả bỏ thân này an trú vào Hạ thừa.
187. Xả bỏ thân này rồi an trú vào Trung thừa.
188. Xả bỏ thân này rồi được chứng quả.
189. Xả bỏ thân này rồi an trú vào Thượng thừa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Đây là một trăm tám mươi chín tướng sai khác của quả báo thiện ác. Pháp chiêm nghiệm này tùy theo tâm, thấy tâm sở làm chủ các niệm. Nếu số hợp với ý tương đương thì không bị sai lầm. Nếu chiêm nghiệm rơi vào số hợp, cùng quán tâm sở làm chủ các niệm mà không tương đương thì gọi là không chí tâm, gọi là hư dối. Người nào có ba lần thả xuống nhưng đều không thấy hiện ra thì người này được gọi là được vô sở đắc.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu mình phát tâm quán chiếu người khác, lãnh thọ những quả báo cũng lại như vậy. Nếu người khác không thể chiêm nghiệm cho mình mà muốn đến nhờ mình quán xét thì nên quán xét lương tâm mình. Không tham luyến thế gian, trong tâm thanh tịnh; sau đó, mới có thể quay về cung kính, tu tập và cúng dường như trên. Nhất tâm phát nguyện để chiêm nghiệm, không nên tham cầu danh lợi thế gian, thực hành giống như Đạo sư để mình ngăn ngừa tán loạn. Nếu trong tâm không thanh tịnh, thì giả sử có chiêm nghiệm vẫn không tương ứng, chỉ là hư dối. Lại nữa, nếu chúng sinh ở đời vị lai tất cả đều chiêm nghiệm đều không được tốt lành, sự mong cầu không chứng đắc, những suy nghĩ lo buồn làm đau khổ, sợ hãi, thì đêm ngày phải thường siêng năng đọc tụng nhớ nghĩ danh hiệu của ta. Nếu nhất tâm được thì chiêm nghiệm tốt lành, thành tựu tất cả sự mong cầu, diệt trừ khổ não ngay hiện tại.

